

## **DANH MỤC TINH DẦU** **\*Pure and Natural Grade\***

### KÍNH GỬI: QUÝ KHÁCH HÀNG

| STT | TÊN TIẾNG ANH                             | TÊN THỰC VẬT                            | TÊN TIẾNG VIỆT          | XUẤT XỨ         | QUY CÁCH         | ĐƠN GIÁ |
|-----|-------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------|-----------------|------------------|---------|
|     | <b>TINH DẦU / Essential Oil (EO)</b>      |                                         |                         |                 |                  |         |
| 1   | Aromaticus Coleus EO (VietnameseThyme EO) | <i>Plectranthus amboinicus</i>          | Tinh dầu Tầm Dầy Lá     | Việt Nam        | 1KG; 5KG         |         |
| 2   | Ageratum                                  | <i>Ageratum conyzoides</i>              | Tinh dầu Cỏ Hôi         | Việt Nam        | 1KG; 5KG         |         |
| 3   | Agarwood EO                               | <i>Aquilaria crassna</i>                | Tinh dầu Trầm hương     | Việt Nam        | 5ML; 10ML; 100ML |         |
| 4   | Anise Star EO                             | <i>Illicium verum</i>                   | Tinh dầu Hồi            | Việt Nam        | 1KG; 5KG; 25KG   |         |
| 5   | Basil Sweet EO                            | <i>Ocimum basilicum</i>                 | Tinh dầu Húng Quế       | Việt Nam        | 1KG; 5KG; 25KG   |         |
| 6   | Basil Holy EO                             | <i>Ocimum sanctum</i>                   | Tinh dầu Hương Nhu Tía  | Việt Nam/India  | 1KG; 5KG; 25KG   |         |
| 7   | Benzoin EO                                | <i>Styrax benzoin</i>                   | Tinh dầu Nhựa Cánh Kiến | Indonesia       | 1KG              |         |
| 8   | Bergamot EO CP                            | <i>Citrus bergamia</i>                  | Tinh dầu Cam Hương      | Italy           | 1KG; 5KG; 25KG   |         |
| 9   | Bergamot Mint EO                          | <i>Mentha citrata</i>                   | Tinh dầu Bạc hà chanh   | India           | 1KG; 5KG; 25KG   |         |
| 10  | Black Pepper EO                           | <i>Piper nigrum</i>                     | Tinh dầu Tiêu Đen       | Indonesia/India | 1KG; 5KG; 25KG   |         |
| 11  | Cajeput EO                                | <i>Melaleuca quinquenervia/cajuputi</i> | Tinh dầu Tràm           | Việt Nam        | 1KG; 5KG; 25KG   |         |
| 12  | Camphor EO                                | <i>Cinnamomum camphora</i>              | Tinh dầu Long Não       | Việt Nam        | 1KG; 5KG; 25KG   |         |
| 13  | Carrot Seed EO                            | <i>Daucus carota</i>                    | Tinh dầu Cà rốt         | India           | 1KG; 5KG; 25KG   |         |
| 14  | Caraway EO                                | <i>Carum carvi</i>                      | Tinh dầu Thì Là Ba Tư   | India           | 1KG; 5KG; 25KG   |         |
| 15  | Cardamom EO                               | <i>Elettaria cardamomum</i>             | Tinh dầu Thảo Quả       | India           | 1KG; 5KG; 25KG   |         |
| 16  | Cedarwood Atlas EO                        | <i>Cedrus atlantica</i>                 | Tinh dầu Hoàng Đàn      | Morocco         | 1KG; 5KG; 25KG   |         |
| 17  | Cedarwood Himalayan EO                    | <i>Cedrus deodara</i>                   | Tinh dầu Hoàng Đàn      | Nepal/India     | 1KG; 5KG; 25KG   |         |
| 18  | Cedarwood Texas EO                        | <i>Juniperus mexicana</i>               | Tinh dầu Hoàng Đàn      | USA             | 1KG; 5KG; 25KG   |         |

|    |                                             |                                          |                                 |                    |                |  |
|----|---------------------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------|--------------------|----------------|--|
| 19 | Cedarwood Virginia EO                       | <i>Juniperus virginiana</i>              | Tinh dầu Hoàng Đàn              | USA                | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 20 | Chamomile Blue EO                           | <i>Matricaria recutita</i>               | Tinh dầu Cúc Xanh               | Egypt/ Nepal       | 1KG            |  |
| 21 | Chamomile Roman EO                          | <i>Anthemis nobilis</i>                  | Tinh dầu Cúc La Mã              | Italy/Bulgaria     | 1KG            |  |
| 22 | Cassia EO                                   | <i>Cinnamomum cassia</i>                 | Tinh dầu Quế                    | Việt Nam           | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 23 | Citronella Oil EO                           | <i>Cymbopogon winterianus</i>            | Tinh dầu Sả Java                | Việt Nam           | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 24 | Clary Sage EO                               | <i>Salvia sclarea</i>                    | Tinh dầu Đơn Sâm                | Bulgaria           | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 25 | Clove Bud EO                                | <i>Syzygium aromaticum</i>               | Tinh dầu Nụ Đinh Hương          | Indonesia          | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 26 | Clove Leaf EO                               | <i>Syzygium aromaticum</i>               | Tinh dầu lá Đinh Hương          | Indonesia          | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 27 | Coriander EO/Leaf                           | <i>Coriandrum sativum</i>                | Tinh dầu Lá Ngò                 | Việt Nam/EU/Russia | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 28 | Coriander EO/Seed                           | <i>Coriandrum sativum</i>                | Tinh dầu Hạt Ngò                | India              | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 29 | Cornmint/Japanese Mint EO                   | <i>Mentha arvensis</i>                   | Tinh dầu Bạc Hà Á               | Việt Nam/India     | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 30 | Cypress EO                                  | <i>Cupressus sempervirens</i>            | Tinh dầu Trắc Bách Diệp         | Spain              | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 31 | Dill Seed EO                                | <i>Anethum graveolens L.</i>             | Tinh dầu Thì Là                 | India              | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 32 | Eucalyptus EO                               | <i>Eucalyptus polybractea (Globulus)</i> | Tinh dầu Khuynh Diệp            | Việt Nam/Australia | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 33 | Fennel Sweet EO                             | <i>Foeniculum vulgare</i>                | Tinh dầu Tiểu Hồi Ngọt          | Indonesia          | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 34 | Frankincense EO                             | <i>Boswellia carterii</i>                | Tinh dầu Nhũ Hương              | Somalia            | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 35 | Frankincense EO                             | <i>Boswellia serrata</i>                 | Tinh dầu Nhũ Hương              | India              | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 36 | Galangal/ Root EO                           | <i>Kaempferia galanga</i>                | Tinh dầu Riêng                  | Indonesia          | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 37 | Garlic EO NI                                | <i>Allium sativum L.</i>                 | Tinh dầu Tỏi                    | India              | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 38 | Geranium EO                                 | <i>Pelargonium x asperum</i>             | Tinh dầu Phong Lữ               | Egypt              | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 39 | Ginger EO Fresh                             | <i>Zingiber officinale</i>               | Tinh dầu Gừng                   | Việt Nam/Indonesia | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 40 | Ginger EO Dried                             | <i>Zingiber officinale</i>               | Tinh dầu Gừng                   | India              | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 41 | Grapefruit Pink EO                          | <i>Citrus paradisi</i>                   | Tinh dầu Bưởi Hồng              | Germany            | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 42 | Grastissimum EO                             | <i>Ocimum grastissimum</i>               | Tinh dầu Hương Nhu Trắng        | Việt Nam           | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 43 | Helichrysum italicum/ Immortelle EO Organic | <i>Helichrysum italicum</i>              | Tinh dầu Cúc Trường Sinh        | Bosnia/Spain       | 1KG            |  |
| 44 | Helichrysum gymno                           | <i>Helichrysum gymnocephallum</i>        | Tinh dầu Cúc Gymno              | Madagascar         | 1KG; 5KG       |  |
| 45 | Jasmine Absolute                            | <i>Jasminum grandiflorum</i>             | Tinh dầu Hoa Lài                | India              | 1KG            |  |
| 46 | Juniper Berry EO                            | <i>Juniperus communis</i>                | Tinh dầu Đỗ Tùng (Bách Xù)      | Nepal              | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 47 | Kaffir Lime EO                              | <i>Citrus hystrix</i>                    | Tinh dầu Chanh Sác (Chanh Thái) | Indonesia          | 1KG; 5KG; 25KG |  |

|    |                              |                               |                             |                    |                |  |
|----|------------------------------|-------------------------------|-----------------------------|--------------------|----------------|--|
| 48 | Lavandin Grosso EO           | <i>Lavandula hybrida</i>      | Tinh dầu Oải Hương          | France             | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 49 | Lavender EO                  | <i>Lavandula angustifolia</i> | Tinh dầu Oải Hương          | France/Bulgaria    | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 50 | Lavender EO Organic          | <i>Lavandula angustifolia</i> | Tinh dầu Oải Hương          | France             | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 51 | Lemon EO Distill             | <i>Citrus limon</i>           | Tinh dầu Chanh              | Italy              | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 52 | Lemon EO CP                  | <i>Citrus limon</i>           | Tinh dầu Chanh              | Italy/Argentina    | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 53 | Lemon Eucalyptus EO          | <i>Eucalyptus citriodora</i>  | Tinh dầu Bạch Đàn Chanh     | Australia/India    | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 54 | Lemongrass EO                | <i>Cymbopogon flexuosus</i>   | Tinh dầu Sả Chanh           | India              | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 55 | Lime EO Distill              | <i>Citrus aurantifolia</i>    | Tinh dầu Chanh Sần          | Mexico             | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 56 | Majoram Sweet EO             | <i>Origanum majorana</i>      | Tinh dầu Kinh Giới Ô        | Egypt              | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 57 | Mandarine Red EO             | <i>Citrus reticulata</i>      | Tinh dầu Quýt Đỏ            | Italy              | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 58 | May Chang EO                 | <i>Litsea cubeba</i>          | Tinh dầu Màng Tang          | Việt Nam           | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 59 | Nutmeg EO                    | <i>Myristica fragrans</i>     | Tinh dầu Nhục Đậu Khấu      | Indonesia          | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 60 | Oregano EO                   | <i>Origanum vulgare</i>       | Tinh dầu Kinh Giới Đại      | Spain/Bulgaria     | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 61 | Palmarose Oil EO             | <i>Cymbopogon martinii</i>    | Tinh dầu Sả Hồng            | India              | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 62 | Patchouli EO                 | <i>Pogostemon cablin</i>      | Tinh dầu Hoắc Hương         | Indonesia          | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 63 | Pemou EO                     | <i>Fokienia hodginsii</i>     | Tinh dầu Pơ Mu              | Việt Nam           | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 64 | Peppermint EO                | <i>Mentha piperita</i>        | Tinh dầu Bạc Hà             | India              | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 65 | Petigrain Bigarade EO        | <i>Citrus aurantium L</i>     | Tinh dầu Lá Cam Đắng        | Egypt/Australia    | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 66 | Pine Needle EO (Scot Pine)   | <i>Pinus sylvestris</i>       | Tinh dầu Lá Thông           | Hungary            | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 67 | Pine Siberia EO (Fir Needle) | <i>Abies sibirica</i>         | Tinh dầu Thông Siberia      | Nga                | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 68 | Piper Betle (Betle Leaf) EO  | <i>Piper betle</i>            | Tinh dầu Lá Trầu            | Indonesia/Việt Nam | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 69 | Pomelo EO Distill            | <i>Citrus maxima</i>          | Tinh dầu Vỏ Bưởi            | Việt Nam           | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 70 | Ravintsara EO (CT Cineol)    | <i>Cinnamomum camphora</i>    | Tinh dầu Long Não/Cineol    | Madagascar         | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 71 | Rose Absolute                | <i>Rosa damascena</i>         | Tinh dầu Hoa Hồng           | India/Turkey       | 100ML; 1KG     |  |
| 72 | Rosemary EO (CT Cineol)      | <i>Rosmarinus officinalis</i> | Tinh dầu Hương Thảo         | Tunisia            | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 73 | Rosemary EO (CT Cineol)      | <i>Rosmarinus officinalis</i> | Tinh dầu Hương Thảo         | India              | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 74 | Rosemary EO Organic          | <i>Rosmarinus officinalis</i> | Tinh dầu Hương Thảo Organic | Tunisia            | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 75 | Sage Oil EO                  | <i>Salvia officinalis</i>     | Tinh dầu Hoa Xôn (Xô thơm)  | Albani             | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 76 | Sandalwood EO                | <i>Santalum album</i>         | Tinh dầu Đàn Hương          | Indonesia          | 100ML; 1KG     |  |

|    |                              |                                  |                                        |                    |                |  |
|----|------------------------------|----------------------------------|----------------------------------------|--------------------|----------------|--|
| 77 | Spearmint EO                 | <i>Mentha spicata</i>            | Tinh dầu Bạc Hà Lục                    | India              | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 78 | Sweet Orange EO              | <i>Citrus sinensis</i>           | Tinh dầu Cam                           | Brazil             | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 79 | Orange EO (Peel)             | <i>Citrus sinensis</i>           | Tinh dầu Vỏ Cam                        | Việt Nam           | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 80 | Tagetes EO/Marigold          | <i>Tagetes minuta</i>            | Tinh dầu Cúc Vạn Thọ                   | Egypt              | 1KG; 5KG       |  |
| 81 | Thyme EO / White (CT Thymol) | <i>Trachyspermum ammi</i>        | Tinh dầu Xạ Hương                      | India              | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 82 | Thyme EO/ Red                | <i>Thymus vulgaris</i>           | Tinh dầu Bách Lý Hương                 | India              | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 83 | Tangerine EO                 | <i>Citrus reticulata</i>         | Tinh dầu Tắc                           | Brazil             | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 84 | Tea Tree EO                  | <i>Melaleuca alternifolia</i>    | Tinh dầu Tràm Trà                      | Việt Nam/Australia | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 85 | Turmeric/ Root EO            | <i>Curcuma longa</i>             | Tinh dầu Nghệ                          | India              | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 86 | Turmeric/ Root EO CO2        | <i>Curcuma longa</i>             | Tinh dầu Nghệ                          | India              | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 87 | Valerian Root EO             | <i>Valeriana wallichii</i>       | Tinh dầu Nữ lang                       | India              | 1KG; 5KG;      |  |
| 88 | Vetiver EO                   | <i>Vetiveria zizanioides</i>     | Tinh dầu Hương Lau                     | Indonesia          | 1KG; 5KG;      |  |
| 89 | Wintergreen EO               | <i>Gaultheria fragrantissima</i> | Tinh dầu Lộc Đề Xanh                   | Nepal              | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 90 | Wormwood EO                  | <i>Artemisia absinthium</i>      | Tinh dầu Ngải Cứu                      | Việt Nam           | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 91 | Ylang-Ylang Complete EO      | <i>Cananga odorata</i>           | Tinh dầu Ngọc Lan Tây                  | Madagascar         | 1KG; 5KG; 25KG |  |
| 92 | Ylang-Ylang EO/ Cananga      | <i>Cananga odorata</i>           | Tinh dầu Hoàng Lan (Ngọc Lan Tây Indo) | Indonesia          | 1KG; 5KG; 25KG |  |

**Để yêu cầu thêm thông tin chi tiết, Quý Khách Hàng vui lòng liên hệ:**

**- Mr. Tony Văn / M: 0913.123.086 - E.mail: [vancao@phucthinh.vn](mailto:vancao@phucthinh.vn)**

**Trân trọng cảm ơn!**

**CÔNG TY TNHH TINH DẦU PHÚC THỊNH**

**URL/F: [phucthinh.vn](http://phucthinh.vn)**

**<https://sieuthitinhhdau.com>**